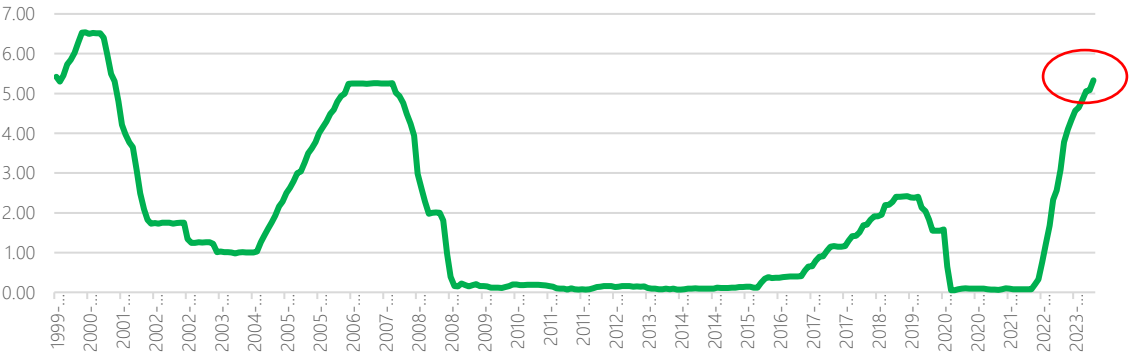


Điểm nhấn



FED nâng lãi suất lên mức cao nhất kể từ năm 2001 (Nguồn: FRED)

- Quặng sắt (+0,9% DoD):** Giá quặng sắt tiếp tục gia tăng trước kỳ vọng nhu cầu sẽ hồi phục trở lại khi Trung Quốc thông qua kế hoạch giải cứu ngành bất động sản và giải quyết vấn đề vay nợ của chính quyền địa phương.
- Vàng (+0,4% DoD):** Giá vàng tiến 0,4% lên 1972,10 USD/oz sau ngày 26/7/2023, được hỗ trợ bởi đồng USD và lợi suất trái phiếu suy yếu và kỳ vọng rằng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) có thể sẽ kết thúc chu kỳ thắt chặt tiền tệ sau đợt nâng lãi suất.
- Ngô (-3,1% DoD):** Giá ngô bất ngờ sụt giảm 3,1% sau ngày 26/7 nhưng xu hướng chung vẫn tiếp tục tăng khi Nga rút khỏi thỏa thuận ngũ cốc từ ngày 17/7 làm đe dọa tới triển vọng nguồn cung. Ngoài ra tình trạng khô hạn do El Nino vẫn tiếp tục duy trì.

Ngành chú ý & đánh giá của Wetrade

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Xu hướng giá cổ phiếu của ngành	Cổ phiếu đáng chú ý	Wetrade Ratings
Quặng sắt	Hồi phục	Tài nguyên cơ bản	Tăng mạnh	HPG	B
				HSG	B
				NKG	B
Ngô	Suy yếu	Thực phẩm & Đồ uống	Giảm mạnh	DBC	A
				BAF	-
				HAG	D

Truy cập wetrade.dsc.com.vn để theo dõi hệ thống xếp hạng cổ phiếu

Chỉ số vĩ mô & thị trường chứng khoán & thị trường hàng hóa

CHỈ SỐ VĨ MÔ											
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M
Dollar Index	101.10	▼ -0,2%	Suy yếu	▼ -0,4%	▼ -0,7%		Baltic Dirty Index	910	▼ -2,0%	Suy yếu	▼ -14,8%
S&P 500	4,567	▲ 0,0%	Tăng mạnh	▲ 12,6%	▲ 12,5%		Baltic Dry Index	1,067	▲ 10,9%	Suy yếu	▼ -30,5%
US 10Y	3.87	▼ -0,5%	Suy yếu	▲ 12,9%	▲ 10,9%		BCOM index	107.53	▼ -0,7%	Hồi phục	▲ 3,9%
VNIndex	1,200	▲ 0,3%	Tăng mạnh	▲ 15,3%	▲ 8,3%					▼ -4,3%	

GIÁ HÀNG HÓA											
NĂNG LƯỢNG						NÔNG NGHIỆP					
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M
Dầu Brent	82.92	▼ -0,9%	Hồi phục	▲ 6,7%	▼ -4,8%		Bông	89.98	▲ 1,6%	Hồi phục	▲ 14,8%
Dầu WTI	78.78	▼ -1,1%	Hồi phục	▲ 6,0%	▼ -3,1%		Cao su	130.10	▲ 0,1%	Suy yếu	▼ -4,6%
Khí tự nhiên	2.69	▼ -1,5%	Hồi phục	▲ 16,8%	▼ -6,3%		Đường	24.39	▼ -1,2%	Hồi phục	▼ -8,0%
Than	134.00	▲ 0,0%	Suy yếu	▼ -29,5%	▼ -62,3%		Gạo	15.85	▼ -0,5%	Hồi phục	▼ -6,4%
							Heo hơi	60.60	▼ -0,2%	Hồi phục	▲ 16,1%
							Ngô	540.25	▼ -3,1%	Suy yếu	▼ -15,8%

KIM LOẠI											
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	CÔNG NGHIỆP				
Quặng Sắt	117.50	▲ 0,9%	Hồi phục	▲ 9,3%	▼ -5,6%		Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M
Thép	3,760	▲ 0,3%	Suy yếu	▲ 2,0%	▼ -8,8%		Nhôm	2,211	▼ -1,2%	Hồi phục	▼ -5,4%
Thép HRC	552.00	▲ 0,0%	Suy yếu	▼ -10,8%	▼ -11,0%		Urea	415.00	▲ 0,0%	Hồi phục	▲ 19,4%
Vàng	1,972	▲ 0,4%	Suy yếu	▼ -0,9%	▲ 2,2%					▼ -12,2%	



Biểu đồ giá của HAG (theo ngày)

Cổ phiếu

CTCP Hoàng Anh Gia Lai – HSX

Động lượng

C – Điểm xu hướng “trung bình”, bởi HAG vận động dưới áp lực cản pivot ngắn hạn (giá 9); có dấu hiệu vi phạm đường tín hiệu ma20.

Xu hướng kỹ thuật

Vị thế mở xu hướng gần nhất (ngày 11/07) vẫn đang chiếm ưu thế, mở ra động lượng tăng mạnh ngắn hạn của HAG; vị thế nếu vi phạm thì cp hoàn toàn mất xu hướng tích cực. Diễn biến gần đây, HAG xuất hiện nhịp điều chỉnh nhẹ với thanh khoản thấp; chúng tôi đánh giá HAG vẫn đang tích lũy cho xu hướng tăng tiếp diễn.

Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn:

Trendline xu hướng tăng nổi dài từ cuối tháng 5 vẫn được đảm bảo, xu hướng trung hạn tích cực. Chỉ báo RSI và MACD cho báo động suy yếu nhẹ.

Khuyến nghị

- Điểm mua ưu tiên tại vùng giá 8.5
- Điểm quản trị rủi ro: giá 8.2
- Mục tiêu ngắn hạn: 9.5; Upside ~12%

GIA TĂNG

Chiến lược mua: NĐT tham gia mua gia tăng tỷ trọng quanh vùng giá 8.5. Vị thế đầu tiên quanh giá 8.

Điểm DSC		
Tăng trưởng	Giá trị	Đà tăng
C	C	C
Hành động		
Điểm mua	8.5	
Mục tiêu	9.5	
Cắt lỗ	8.2	
Reward/Risk	3.33	
Chỉ báo	Đánh giá	
MA	Tích lũy	
RSI	Trung lập	
MACD	Trung lập	
Mục tiêu		
Hỗ trợ (1)	8.5	
Hỗ trợ (2)	8.2	
Kháng cự (1)	8.9	
Kháng cự (2)	9.5	

Ảnh hưởng của hàng hóa tới các ngành

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (**) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

Hàng hóa	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Dầu khí (***); Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***); Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*); Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**); Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
Khí tự nhiên	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí) (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***); Hóa chất (Phân bón) (**)
Than	Than và nhiên liệu tiêu hao (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***); Hóa chất (Phân bón) (**); Tài nguyên cơ bản (**)
Vàng	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
Thép Thép HRC	Tài nguyên cơ bản (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
Quặng sắt	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
Cao su	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
Gạo	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
Đường	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
Bông	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
Lúa mì	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
Heo hơi	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
Cá tra	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Tôm	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Urea	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
Nhôm	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
Phot pho vàng	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

Tích cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động có lợi cho ngành

Tiêu cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động bất lợi cho ngành